

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST

Ngày 26 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Bùi Hữu Khánh**

Ông **Nguyễn Văn Hành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Văn Mil** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:

Bà **Từ Thanh Thùy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2017/TLST - HS ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất:

Phan Văn T - Sinh năm 1995 tại BL; Nơi cư trú: Ấp NL2, xã NTL A, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị C; có vợ Trần Tú D (Không đăng ký kết hôn) và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: xấu (đã từng bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản); Bị bắt, tạm giam ngày 23 tháng 9 năm 2017 đến nay (Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo thứ hai:

Võ Văn L - Sinh năm 1989 tại CM; Nơi cư trú Ấp TB, xã TH, huyện CN,

tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Đ (Chết) và bà Phan Thị A (Chết); Chưa có vợ và con; Tiền án tiền sự: Không; Nhân thân tốt; bị bắt, tạm giam ngày 23 tháng 9 năm 2017 đến nay. (Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: 1. Anh **Lê Kh** - sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp ST, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

2. Anh **Đặng Văn V** - sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp CRA, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Lê Thúy V** – sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 209, đường LTT, khóm 6, phường 2, thành phố CM, tỉnh CM.

Cư trú tại: Ấp TĐ, xã LVL, thành phố CM, tỉnh CM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 18 tháng 9 năm 2017 Phan Văn T rủ Võ Văn L đi tìm tài sản của người khác lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, Lâm đồng ý. Khi đi T mang theo một cây tuốc nơ vít, T điều khiển xe mô tô hiệu Airblade biển số kiểm soát 69B1 - 133.32 (Xe Tào thuê của anh Huỳnh Hữu Th ở phường 4, Thành phố Cà Mau) chở L đi từ ấp Tân Bửu, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước đến nhà anh Lê Kh tại chợ Nhà Phán thuộc ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thì cả hai phát hiện nhà anh Kh không có ai trông coi nên T dừng xe lại, L ở ngoài canh đường, T đi đến cửa nhà dùng cây tuốc nơ vít cạy ổ khóa cửa rồi đi vào bên trong nhà lấy trộm 07 thùng bia các loại gồm: Larue, Tiger, Heineken đem ra xe, L chạy xe chở T cùng 07 thùng bia về cất giấu ở gần cầu Tân Đức thuộc xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước. Sau đó cả hai quay trở lại lấy thêm 10 thùng bia gồm các nhãn hiệu như trên. Cả hai lấy được 17 thùng bia các loại của anh Kh, T và L chở về cất giấu tại nhà của T thuê ở ấp Tân Bửu, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày T và L chở 11 thùng bia các loại bán cho chị Lê Thúy V có địa chỉ ở khóm 6, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được 2.350.000 đồng, 06 thùng bia còn lại do trong lúc chở về bị rớt bể, T để lại uống, những lon bị bể hư thì T bỏ đi. Đối với số tiền bán bia T chia cho Lâm 600.000 đồng, số còn lại T chi xài cá nhân hết.

Đến khoảng 01 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2017 Phan Văn T rủ Võ Văn L tiếp tục đi tìm tài sản để lấy trộm. T điều khiển xe mô tô hiệu Airblade biển số kiểm soát 69B1 – 074.82 (Xe thuê của anh Huỳnh Hữu Th) chở L đi từ ấp Tân Bửu, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đến tiệm vải của anh Trần Thanh Th ở

chợ Nhà Phấn thuộc ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. T trực tiếp vào cạy ổ khóa cửa, còn L đậu xe bên ngoài cạnh đường, trong lúc T đang cạy cửa thì bị phát hiện. T bị Công an xã Thạnh Phú bắt giữ cùng chiếc xe, L trốn thoát sau đó thì bị bắt.

Ngoài ra T và L còn khai nhận vào ngày 21 tháng 9 năm 2017 cả hai vào nhà của anh Đặng Văn V ở ấp Cái Rắn A, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau lấy trộm 01 cái bóp (Ví), trong bóp có 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 Bảo hiểm trách nhiệm dân sự mang tên Đặng Văn V và 500.000 đồng tiền Việt Nam; 02 tờ tiền USD, 01 tờ tiền Malaysia.

Vật chứng thu được gồm:

01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 Bảo hiểm trách nhiệm dân sự mang tên Đặng Văn V.

01 mô tô hiệu Airblade biển số kiểm soát 69B1 – 074.82.

11 thùng bia còn nguyên (08 thùng bia hiệu Tiger, 03 thùng hiệu Larue).

15 lon bia hiệu Tiger, 01 lon bia hiệu Heineken bên trong không có nước, 03 vỏ thùng bia bằng giấy đã bị xé rách; 01 ổ khóa cửa hiệu Zsolex – R, 01 cây kim cán đỏ đen, 01 cây kéo màu trắng, 01 thanh sắt dài 3,5 cm.

Ngoài ra kiểm tra nhà T còn thu giữ một số vật dụng khác nhưng không liên quan đến vụ án. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước tạm giữ điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại kết luận định giá tài sản số 23/KL – HĐĐGTS ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng định giá huyện Cái Nước kết luận:

- 06 thùng bia hiệu Heineken giá 385.000 đồng x 6 = 2.310.000 đồng;
- 02 thùng bia hiệu Tiger bạc giá 340.000 đồng x 2 = 680.000 đồng;
- 05 thùng bia hiệu Tiger nâu giá 320.000 đồng x 5 = 1.600.000 đồng;
- 04 thùng bia hiệu Larue giá 215.000 đồng x 4 = 860.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo lấy trộm của anh Kh là 5.450.000 đồng.

Đối với 11 Thùng bia thu hồi được đã trả lại cho anh Kh, hiện anh Kh yêu cầu các bị cáo bồi thường 06 thùng bia không thu hồi được là 2.310.000 đồng.

Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 Bảo hiểm trách nhiệm dân sự mang tên Đặng Văn V. Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước đã trả lại cho anh V. Hiện tại anh V yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền bị mất là 500.000 đồng.

Đối với số tiền chị V mua bia của các bị cáo là 2.350.000 đồng, chị V yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số kiểm soát 69B1 – 074.82. Hiện Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước đã trả lại cho anh Huỳnh Hữu Th.

Bản cáo trạng số 50/KSĐT – KT ngày 27 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đã truy tố các bị cáo Phan Văn T, và Võ

Văn L về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Cái Nước thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn T và Võ Văn L phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 01 đến 01 năm 06 tháng tù; Võ Văn L 09 tháng đến 01 năm đến

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo bồi thường cho anh V, anh Kh và chị V theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng đã trả cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

Đối với các vật chứng là: 15 lon bia hiệu Tiger, 01 lon bia hiệu Heineken bên trong không có nước, 03 vỏ thùng bia bằng giấy đã bị xé rách; 01 ổ khóa cửa hiệu Zsolex – R, 01 cây kim cán đỏ đen, 01 cây kéo màu trắng, 01 thanh sắt dài 3,5 cm. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với không gian, thời gian, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, tang vật đã thu giữ, kết quả định giá, lời khai của những người liên quan cùng với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phan Văn T, Võ Văn L phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật là hành vi bị pháp luật

ng nghiêm cấm và người vi phạm phải bị xử lý nghiêm.

Hành vi của các bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương; gây tâm lý lo âu cho người dân. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm để các bị cáo có thời gian cải tạo thành người công dân tốt khi hòa nhập cộng đồng nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo không có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Ngoài ra trong quá trình điều tra các bị cáo tự nguyện khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh Đặng Văn V. Do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự thú theo quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 trong vụ án này Đối với bị cáo Phan Văn T đã được gia đình khắc phục hậu quả được 2.700.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Về xử lý vật chứng:

Về vật chứng đã trả cho bị hại không đặt ra xem xét.

Đối với các vật chứng là: 15 lon bia hiệu Tiger, 01 lon bia hiệu Heineken bên trong không có nước, 03 vỏ thùng bia bằng giấy đã bị xé rách; 01 ổ khóa cửa hiệu Zsolex – R, 01 cây kim cán đỏ đen, 01 cây kéo màu trắng, 01 thanh sắt dài 3,5 cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 11 năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Cụ thể Buộc mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Kh 1.155.000 đồng; Anh Đặng Văn V 250.000 đồng; chị Lê Thúy V 1.175.000 đồng.

[5] Về án phí buộc mỗi bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; các điểm b, o, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Phan Văn T 01 năm tù. Thời điểm tính thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 23 tháng 9 năm 2017.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; các điểm o, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Võ Văn L 09 tháng tù. Thời điểm tính thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 23 tháng 9 năm 2017.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Cụ thể Buộc mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Kh 1.155.000 đồng; Anh Đặng Văn V 250.000 đồng; chị Lê Thúy V 1.175.000 đồng.

Đối với số tiền 2.700.000 đồng gia đình bị cáo Phan Văn T nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 002680 ngày 15 tháng 01 năm 2018 được giữ lại để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại là 119.500 đồng bị cáo T được nhận lại khi án có hiệu lực.

Đối với số tiền nêu trên kể từ ngày anh Kh, chị V, anh V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Võ Văn L không thi hành xong thì còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Về xử lý vật chứng:

Về vật chứng đã trả cho bị hại không đặt ra xem xét.

Đối với các vật chứng là: 15 lon bia hiệu Tiger, 01 lon bia hiệu Heineken bên trong không có nước, 03 vỏ thùng bia bằng giấy đã bị xé rách; 01 ổ khóa cửa hiệu Zsolex – R, 01 cây kìm cán đỏ đen, 01 cây kéo màu trắng, 01 thanh sắt dài 3,5 cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 11 năm 2017.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Buộc bị cáo Võ Văn L phải nộp 900.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo Võ Văn L phải nộp 1.100.000 đồng. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cái Nước;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết